TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh ngày 20-3-1948 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố M, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lương Thị L; có chồng là Lê Văn T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-12-1987, bị Tòa án nhân dân huyện Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 19-01-2018 đến ngày 23-01-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đặng Thị Minh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn L, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Hoàng Thanh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19 tháng 01 năm 2018, S đi xe buýt từ cổng công viên Đầm Vuông lên đường tàu Mê Linh, Hải Phòng mua ma tuý về cho con trai là Lê Văn L sử dụng, do bản thân L bị tai nạn lao động từ năm 2000, không có khả năng lao động lại nghiện ma tuý. Tại khu vực đường tàu Mê Linh, S gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 2.000.000 đồng Heroin và ma tuý đá. Người đàn ông đó đồng ý và đưa cho S 01 túi nilon bên trong có chứa: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa Heroin; 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa ma tuý đá; 01 túi nilon trắng bên trong chứa ma tuý đá. S cầm gói ma tuý vừa mua được cất giấu vào túi áo khoác bên trái và đón xe buýt về Đồ Sơn.

Khoảng 15 giờ 30 phút, khi đến Bệnh viện đa khoa Đồ Sơn, S xuống xe đi bộ về nhà trọ của S ở trong ngõ 233 đường L thuộc tổ dân phố M, phường N, quận Đ thì bị cán bộ Đồn Biên phòng Đồ Sơn yêu cầu kiểm tra. Nguyễn Thị S tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên trái ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước 13cm x 07cm bên trong có chứa: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 04cm x 06cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 01A); 03 túi nilon màu trắng, kích thước đều nhau 04cm x 06cm, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4,5cm x 04cm bên trong chứa tinh thể rắng màu trắng (mẫu số 01B). S khai nhận chất bột màu trắng là Heroin, còn tinh thể rắn màu trắng là ma tuý đá.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán bán nước của S tại khu vực cổng phụ Công viên Đ thuộc tổ dân phố N, phường N, quận Đ, Đồn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ 01 ví da nữ màu nâu có kích thước 10cm x 15cm, bên trong có chứa 02 đoạn ống mút nhựa màu trắng, kích thước tương đối đồng đều nhau 0,2cm x 0,5cm được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bộ màu trắng dạng cục, S khai nhận là Heroin (mẫu số 02).

Bản Kết luận giám định số 51/KLGĐ(Đ6) ngày 20-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột (mẫu 01A) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 1,8696 gam là loại Heroin; mẫu tinh thể (mẫu 01B) gửi giám định có khối lượng 4,1263 gam là Bezylisopropylamine, không tìm thấy thành phần các chất ma tuý; mẫu chất bột (mẫu 02) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0712 gam là loại Heroin.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,9408 gam. Tuy nhiên, bị cáo là người trên 70 tuổi, từng tham gia dân quân

tập trung trong kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 18 đến 21 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ví da màu nâu kích thước 10 cm x 15 cm thu của Nguyễn Thị S.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý là bà Đặng Thị Minh L hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà vị đại diện Viện Kiểm sát đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau khi quyết định hình phạt: Xuất phát từ việc con trai của bị cáo bị tai nạn, không có khả năng lao động lại nghiện ma túy nhiều năm, vì quá thương con nên bị cáo mới đi mua ma túy về cho con sử dụng dần; khi Đồn Biên phòng Đồ Sơn mới chỉ hỏi bị cáo là "bà còn cất giữ ma túy ở đâu không" và "trên người bà có gì không" thì bị cáo đã tự nguyện chỉ chỗ cất giấu ma túy ở quán nước của bị cáo, tự nguyện lấy trong túi áo khoác của mình ra số ma túy vừa mua được và giao nộp cho Đồn Biên phòng, như vậy, trước khi bị phát hiện, nghi ngờ về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ những người có thẩm quyền hoàn thành nhiệm vụ; bị cáo là dân quân tập trung ở miền bắc từ năm 1973, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, căn cứ điểm h, i khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú, đầu thú và là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm trở về với xã hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và hoàn toàn nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19-01-2018, tại đường L thuộc tổ dân phố M, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng và tại quán bán nước của Nguyễn Thị S khu vực cổng phụ Công viên Đ thuộc tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Đồn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang Nguyễn Thị S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,9408 gam, là loại Heroin. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm về ma túy là vấn nạn mà Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn này. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đã luận tội và đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú, đầu thú và là người có công với cách mạng theo điểm h, i khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Khi Đồn Biên phòng Đồ Sơn phát hiện, yêu cầu kiểm tra và tiến hành khám xét khẩn cấp, thì bị cáo Nguyễn Thị S mới tự nguyện lấy ma túy từ trong túi áo khoác bên trái của bị cáo đang mặc đưa ra và sau đó chỉ chỗ cất giấu ma túy khác trước đó ở quán nước của bị cáo nên chỉ được coi là tình tiết thành khẩn khai báo, chứ không được coi là tình tiết người phạm tội tự thú, đầu thú; bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

điểm h, i khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người trên 70 tuổi, từng tham gia dân quân tập trung trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo là xuất phát từ việc con trai của bị cáo bị tai nạn, không có khả năng lao động lại nghiện ma túy nhiều năm, vì quá thương con nên bị cáo đi mua ma túy về cho con để sử dụng dần, bản thân bị cáo không nghiện ma túy; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần xem xét, xử cho bị cáo được hưởng một mức án vừa phải cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

[8] 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ví da màu nâu kích thước 10cm x 15cm giá trị sử dụng không còn đáng kể, thu được của Nguyễn Thị S, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về vấn đề khác:*

[9] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

- *Về án phí:*

[10] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị S 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) ví da màu nâu kích thước 10cm x 15cm thu được của Nguyễn Thị Sinh (*Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn*).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT. Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS. Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS. quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Năm